

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THUẬN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1.** Bà Quách Thị Thu Hương

**2.** Ông Phạm Hoàng Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐ-TA ngày 25/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp 14, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp 14, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: ấp Đ1, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2022, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim Ng trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ng và anh Th cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận vào ngày 14/12/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cự

cải, bất hòa dẫn đến không thể chung sống được, vợ chồng sống ly thân tháng 01/2022 cho đến nay. Nay chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Th.

*Về con chung:* Chị Ng và anh Th có 01 người con chung tên Nguyễn Phước T, giới tính nam, sinh ngày 18/9/2014 (hiện cháu T đang chung sống với chị Ng), chị yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Ng xác định không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung, không ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng anh Th không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh Th. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước T, giới tính nam, sinh ngày 18/9/2014 cho chị Ng nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh Th không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Ng xin ly hôn với anh Th và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ng và anh Th kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận vào năm 2015 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Ng và anh Th chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng chị Ng và anh Th sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Tại phiên tòa, chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Th. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh Th.

[4] *Về con chung*: Chị Ng yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Phước T, giới tính nam, sinh ngày 18/9/2014, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T có nguyện vọng chung sống với chị Ng, từ khi chị Ng và anh Th sống ly thân cho đến nay chị Ng là người trực tiếp nuôi con chung, cuộc sống của con được đảm bảo, chính quyền địa phương xác nhận chị Ng có đủ điều kiện nuôi con. Còn anh Th trong quá trình giải quyết vụ án anh không có ý kiến gì đối với con chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX thống nhất giao cháu Nguyễn Phước T, giới tính nam, sinh ngày 18/9/2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Ng là nguyên đơn phải chịu án phí là

300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1-** Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th.

**2-** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước T, giới tính nam, sinh ngày 18/9/2014 cho chị Nguyễn Kim Ng nuôi dưỡng (cháu T đang chung sống với chị Ng), anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Th có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

**3-** Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4-** Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003857 ngày 28/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị Ng đã nộp đủ án phí.

**5-** Nguyên đơn chị Ng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Thuận (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phụng**

